

Bản án số: 53/2017/HSST
Ngày: 20/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Kim Thị Ngọc Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Vương Hoàng Phúc

2/ Bà Trần Thị Sang

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiên Thị Minh Hiếu, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tươi, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2017/HSST ngày 05 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Tấn A

Tên gọi khác: Đen

Sinh năm: 1988

Nơi ĐKTT: Ấp Rạch Gốc, xã Long Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

Chỗ ở hiện nay: Ấp Rạch Gốc, xã Long Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không;

Trình độ học vấn: 01/12; nghề nghiệp: làm thuê; con ông Huỳnh Văn D, sinh năm 1966 và bà Lê Thị H, sinh năm 1965;

Bị cáo bị bắt khẩn cấp tạm giữ ngày 05/7/2017, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay.

- Tiền án: ngày 28/11/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp T sản”. Ngày 13/8/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp T sản”,

bị cáo Tấn An chấp hành xong hình phạt của bản án sau vào ngày 30/6/2016, đến thời điểm ngày 04/7/2017 chưa được xóa án tích.

- Tiền sự: không.

2. Võ Đức T

Tên gọi khác: Đức.

Sinh năm 1993;

Nơi ĐKKHKT: ấp Đại Thôn A, xã Hòa Minh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh;

Chỗ ở: ấp Đại Thôn A, xã Hòa Minh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không

Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12;

Họ và tên cha: chưa xác định được;

Họ và tên mẹ: Võ Thị H, sinh năm 1966;

Bị cáo bị bắt quả tang tạm giữ từ ngày 05/7/2017 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay.

- Tiền án: Ngày 13/8/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp T sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt của bản án vào ngày 22/3/2016, đến thời điểm ngày 04/7/2017 chưa được xóa án tích;

- Tiền sự: không.

Người bị hại:

- Bà Dương Thị Q, sinh năm 1966 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: ấp Bà Tình, xã Long Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lê Thị H, sinh năm 1965 (có mặt);

Địa chỉ: ấp Rạch Gốc, xã Long Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Chị Đoàn Kim T, sinh năm 1990 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: ấp Giồng Giá, xã Hòa Minh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1991 (Vắng);

Địa chỉ: ấp Giồng Giá, xã Hòa Minh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Huỳnh Tấn A và bị cáo Võ Đức T về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 17 giờ 10 phút ngày 04 tháng 7 năm 2017, Huỳnh Tấn A và Võ Đức T cùng nhau đi uống cà phê tại khu vực bên phà Xếp Phụng thuộc ấp Đại Thôn B, xã Hòa Minh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Đến khoảng hơn 20 giờ cùng ngày Tấn A điều khiển xe máy hai bánh biển số 60FS-1376 chở T để đưa về nhà tại ấp Đại Thôn A, xã Hòa Minh. Khi đang điều khiển xe đi trên đường đal Hương lộ 30, tại khu vực gần

cầu Cả Bảy thuộc ấp Đại Thôn A, xã Hòa Minh hai bị cáo phát hiện xe mô tô hai bánh biển số 84D1-026.81 của bà Dương Thị Q đang ngã nằm trên đường đất (sát đường đal, cách cầu Cả Bảy 82 mét) bên trái theo hướng đi của hai bị cáo, do thấy không có người trông giữ, nên hai bị cáo thống nhất lấy trộm xe của bà Quới đem bán lấy tiền tiêu xài. Ngay sau đó, Tấn A dừng xe rồi cùng với T đi đến đỡ xe của bà Quới lên nhưng chưa kịp dẫn đi, thì cùng lúc này, anh Huỳnh Văn L điều khiển xe mô tô đến thấy nên hỏi thì Tấn A và T nói là thấy xe ngã nên dừng lên giúp, tưởng là thật nên anh L tiếp tục điều khiển xe đi. Sau khi anh L đi, bị cáo T dẫn xe mô tô hai bánh biển số 84D1- 026.81 cùng đi lên cầu Cả Bảy, bị cáo Tấn A dẫn xe máy hai bánh biển số 60FS- 1376, rồi hai bị cáo hoán đổi nhau về việc dẫn 02 xe nêu trên và dẫn rẽ vào cầu đal bên phía tay phải, thì dừng xe mô tô hai bánh biển số 84D1-026.81 giữa cầu Đal (cách cầu Cả Bảy 38 mét), Tấn A tiến hành bứt dây điện ổ khóa để khởi động máy, còn T ngồi trên xe máy hai bánh biển số 60FS-1376 đậu cách khoảng 05 mét.

Đối với anh Huỳnh Văn L điều khiển xe đi một đoạn thì nghi ngờ hành vi của hai bị cáo lấy trộm xe, nên anh L điều khiển xe quay trở lại kiểm tra không thấy xe mô tô biển số 84D1-026.81. Do đó, anh L đã điều khiển xe đuổi theo về hướng nhà thờ Hòa Minh. Khi anh L đến địa điểm hai bị cáo đang đậu xe như kể trên, thì lúc này, Tấn A vừa bứt dây điện ổ khóa xong chưa kịp khởi động máy, nên anh L đến bắt giữ được Võ Đức T cùng vật chứng là xe máy hai bánh biển số 60FS-1376 và xe máy biển số 84D1-026.81, riêng Tấn A chạy bộ trốn thoát. Đến 12 giờ 20 phút ngày 05/7/2017, thì bị cáo Tấn A bị bắt giữ theo lệnh bắt khẩn cấp của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành.

Về vật chứng thu giữ: 01 xe máy hai bánh nhãn hiệu Futirfi, loại Wave, biển số 60FS-1376 và 01 xe máy hai bánh nhãn hiệu Honda, loại Wave, biển số 84D1- 026.81.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 11/7/2017 của Hội đồng định giá T sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành, xác định xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, loại Wave, biển số 84D1- 026.81 của bà Dương Thị Q tại thời điểm bị thiệt hại có giá trị bằng 6.360.000 đồng.

Theo bản cáo trạng số: 49/VKS-HS ngày 05/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Huỳnh Tấn A và bị cáo Võ Đức T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009). Đối với Huỳnh Tấn A thuộc trường hợp định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Qua phần thẩm vấn công khai tại phiên tòa, các bị cáo Huỳnh Tấn A, Võ Đức T đã khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo và không có thay đổi, bổ sung, sửa chữa gì thêm.

Tại phiên tòa hôm nay Vị kiểm sát viên, sau khi phân tích tính chất nội dung vụ án, hành vi phạm tội của từng bị cáo và những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, Vị đã khẳng định Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu

Thành truy tố các bị cáo Huỳnh Tấn A, Võ Đức T về tội trộm cắp tài sản là đúng người, đúng tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn A từ 03 năm đến 04 năm tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 05/7/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33, Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Xử phạt bị cáo Võ Đức T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù;

Thời gian tù tính từ ngày 05/7/2017.

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã trao trả cho bà Dương Thị Q (người bị hại) 01 xe mô tô biển số 84D1-026.81, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave Anpha, màu sơn đỏ, đen bạc, số máy HC 12E2881181, số khung 1201BY081138, xe cũ đã qua sử dụng. Trả cho bà Lê Thị H (mẹ của bị cáo Huỳnh Tấn A) 01 xe máy biển số 60FS-1376, nhãn hiệu FUTIRFI, loại xe Wave, màu sơn đỏ đen bạc, số máy FMB005982, số khung MAXN05982, xe cũ đã qua sử dụng.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ các kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Lời khai nhận tội của các bị cáo Huỳnh Tấn A và Võ Đức T tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và tang vật chứng thu hồi được. Xét có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Huỳnh Tấn A, Võ Đức T phạm tội “Trộm cắp T sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo là thanh niên có đầy đủ sức khỏe nhưng lười lao động, thích ăn chơi đua đòi, để có tiền tiêu xài thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân, các bị cáo bất chấp pháp luật sẵn sàng lao vào con đường phạm tội, thông qua hình thức lấy trộm xe mô tô bán lấy tiền chia nhau tiêu xài.

Đối với bị cáo Huỳnh Tấn A: là đối tượng có 02 tiền án về hành vi trộm cắp tài sản, mặc dù đã được cải tạo giáo dục nhiều lần trong một thời gian dài nhất định, lẽ ra bị cáo phải nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, bị cáo đã bị xét xử và xác định tái phạm. Nhưng ngược lại, sau khi chấp hành xong hình phạt tù tại bản án số 25/2015/HSST, ngày 13/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, trở về địa phương bị cáo cùng với bị cáo Võ Đức T tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội cho nên hành vi lần này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm, là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự..

Còn bị cáo Võ Đức T cũng là đối tượng có tiền án về hành vi trộm cắp T sản, mặc dù đã được cải tạo giáo dục trong một thời gian dài nhất định, chưa được xóa án tích, lẽ ra khi nghe bị cáo Tấn A rũ rề lời kéo trộm cắp tài sản, bị cáo phải ngăn cản, nhưng ngược lại bị cáo không làm được điều đó mà còn tham gia một cách tích cực, thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội lần này của bị cáo là tái phạm thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo Huỳnh Tấn A, Võ Đức T là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về T sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây xôn xao trong dư luận quần chúng, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Hội đồng xét xử thấy cần có một mức án thật nghiêm mới đảm bảo cho việc cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

Tuy nhiên cũng cần xem xét, sau khi phạm tội đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, đối với chiếc xe mô tô biển số 84D1-026.81, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave Anpha, màu sơn đỏ, đen bạc cơ quan điều tra đã giao trả cho bị hại (bà Dương Thị Q) chưa gây ra thiệt hại, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009).

Đối với Bà Dương Thị Q có đơn xin vắng mặt nhưng bà không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét. Về trách nhiệm hình sự bà Quới xin giảm nhẹ hình sự cho bị cáo Huỳnh Tấn A, riêng bị cáo Võ Đức T tùy Hội đồng xét xử xem xét.

Đối với bà Lê Thị H đã nhận lại chiếc xe máy biển số 60FS-1376, nhãn hiệu FUTIRFI, loại xe Wave, màu sơn đỏ đen bạc nên không có yêu cầu gì. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với bà Đoàn Kim T có đơn xin vắng mặt, nhưng không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

Bị cáo Huỳnh Tấn A và bị cáo Võ Đức T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Tấn A, Võ Đức T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 33, Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009)

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Tấn A 03 (ba) năm tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 05/7/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt: Bị cáo Võ Đức T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 05/7/2017.

Về tang vật: Chiếc xe mô tô biển số 84D1-026.81, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave Anpha, màu sơn đỏ, đen bạc, số máy HC 12E2881181, số khung 1201BY081138, xe cũ đã qua sử dụng, đã được giao trả cho bà Dương Thị Q (người bị hại).

Chiếc xe mô tô biển số 60FS-1376, nhãn hiệu FUTIRFI, loại xe Wave, màu sơn đỏ đen bạc, số máy FMB005982, số khung MAXN05982, xe cũ đã qua sử dụng, đã được giao trả cho bà Lê Thị H.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Lê Thị H và bà Đoàn Kim T không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 98, 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Huỳnh Tấn A và bị cáo Võ Đức T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, báo cho bị cáo và các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà Dương Thị Q và bà Đoàn Kim T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi đương sự cư trú để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND H.Châu Thành;
- CC THADS H.Châu Thành;
- Sở tư pháp tỉnh TV
- NTG CA H.Châu Thành;
- Công an H.Châu Thành;
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kim Thị Ngọc Thu

